

VIẾT CHO NGƯỜI "ĐÃ CHẾT"

(Bài 20)

I.

*/ Chuyện đời xưa.

Hôm nay “dứt khoát” kể tiếp câu chuyện dang dở buổi hôm kia về Căn Nhà đường Số Hai & William, San Jose.

Thứ vị nhất là cái mục *Nước Chảy Qua Cầu* Uyên Thao đã *offer* 12 năm trước (!) **không phải** nằm trên báo *Đời* (để chữ nghĩa sẽ bị ông chủ nhiệm Thanh Thương Hoàng cắt đầu cắt cổ), mà chính là ĐANG NẪM trước mặt, tha hồ “*muốn viết gì thì viết*” như lời “*dụ dỗ*” của Uyên Thao, hay, “*tha hồ mà khai phá, phô trương ngang dọc!*” như lời chúc mừng của anh Văn Thanh.

Bây giờ cái “tha hồ” ấy dừng lại ở căn nhà Số Hai & William một chút.

Có thể tạm gọi thời gian sống ở cái nơi đã cho xuất hiện tác phẩm “*dậy làng dậy xóm*” là quãng đời tôi được ông Trời “ngó lơ” nhiều nhất. Tiền bạc đưa đến, danh vọng mò tới, bạn bè châu chực chung quanh, một lớp đồng học trò để dạy, một bà mẹ già sống cạnh để “*có cơ hội*” báo hiếu, hai đứa con khỏe mạnh xinh đẹp để hãnh diện, một đảng ông chồng tính-tình-cáo-bản-lúc-nào-cũng-nhãn-nhãn-nhớ-nhớ để an ủi xẻ chia...

Đầy đủ thật cho một đứa vốn luôn luôn *ăn mày hạnh phúc*...

Nào dè mọi thứ vỡ nát khi ông Trời bắt đầu “ngó lại”.

Hơn bao giờ mới THĂM được hai câu thơ của Nguyễn Du trong giai đoạn này:

“*Bắt phong trần phải phong trần*

Cho thanh cao mới được phần thanh cao”.

(Chỉ ông Trời mới làm nổi điều ấy, chứ Con Người, đó ai dám vỗ ngực nhận rằng sẽ thành công được cái điều “*Cho và Bắt*” trên tôi?)

Vậy là rơi trở lại vào niềm thống khổ. Nhiều đêm mất ngủ, không biết kêu gào ai ngoài lời khấn cầu lên “*các vị khuất mặt khuất mày chung quanh*” van xin cứu giúp.

Nói thật, tuy “*nổi tiếng*” trong gia tộc là đứa “*bán Trời không mời Thiên Lôi*” nhưng tôi cũng là đứa rất biết sợ Trời sợ Đất. Vì vậy trong ngôi nhà 130 tuổi, tôi có niềm tin gần như tuyệt đối cho “*các vị khuất mày khuất mặt*”. Có

gì đau khổ cũng kêu than cùng các vị. Có gì gập ghềnh trắc trắc thì cũng chỉ “các vị” mới được tôi khẩn cầu cứu vớt mà thôi.

***/ Có chuyện thế này:**

Khi lần thứ nhất nhận từ bưu điện cái thư, mở ra xem, thấy đó là lá đơn ly dị từ một văn phòng luật sư gửi đến, tôi nổi giận, xé toạc làm hai, lại xé mạnh xé vụn (như đang xé chính trái tim mình theo một niềm tuyệt vọng), rồi gọi đến TNH, (lúc ấy đã dọn đi), xỉ vả một trận, xong, dịu giọng thốt ra những lời (mà về sau đọc lại, thấy rất mắc cỡ vì con người uơn hèn của mình thuở ấy); đại khái, bảo TNH “sống thế nào tùy ý, chỉ xin ĐỪNG LY DỊ, sợ ảnh hưởng xấu trên cuộc đời Âu Cơ về sau.”

TNH chỉ nghe mà không đáp.

Tuần lễ sau, lá đơn thứ hai được gửi đến. Ngay lúc nhận nó lại có anh bạn luật sư Brent Gorgerson đến thăm. Anh này thấy bộ mặt thất thần của tôi, biết chuyện, liền góp ý:

“Chị phải ký, đây đã là lá thư hai, lại gửi bảo đảm, nếu không ký sẽ mất nhiều quyền lợi mà lớn nhất là quyền nuôi con trên Âu Cơ.”

Rồi cũng chính Brent tự tay điền đơn giúp cho. Ngày tháng ghi là 14/8/1996.

Tôi thần thờ làm theo trong tâm trạng chán ngán.

Đêm hôm đó, 14/8/1996, ngồi một mình trong “cái chuồng cu”, cúi đầu, hai tay ôm tóc, tôi buông lời khẩn nguyện:

“Xin các đảng khuất mày khuất mặt giúp con loại bỏ hình ảnh TNH ra khỏi tâm trí để con còn có sức khỏe mà nuôi mẹ già và con nhỏ.”

Lạ thay! Vừa khẩn nguyện xong lại nằm lăn ra ngủ được một giấc dài sau biết bao đêm rờn mở trắng con mắt nhìn vào hố thẳm đêm đen. Khi tỉnh dậy, sáng khoái trong người, mới sực nhớ lá đơn đã ký chiều hôm trước. Nhìn đồng hồ, thấy đã quá giờ thường lệ ông phát thư vẫn đến. Tay cầm tấm giấy có chữ ký mình nhét vào bao thư mà lòng lại buông lời khẩn nguyện:

“Nếu thật sự cái nợ vợ chồng giữa con và TNH đã hết thì xin cho ông phát thư CHƯA đi đến nhà con.”

Thật kỳ diệu, vừa xuống lầu ra chỗ để thư thì thấy ông mailman từ bên kia đường băng sang. Có nghĩa, ông đã đến trễ hơn mỗi ngày gần một tiếng. Đồng thời ngay lúc đó nghe chuông điện thoại từ trên lầu reo hồi dài không dứt; lá thư đã lọt vào xách tay người đưa thư, tôi mới chạy trở lên lầu.

Cầm cái phone, hóa ra là cú gọi của TNH. TNH nói:

“Bố đã suy nghĩ và chấp nhận lời đề nghị của em: Bố và em sống sao tùy ý, nhưng VÌ Âu Cơ mà Bố sẽ rút đơn ly dị lại.”

Tôi buồn rầu đáp:

“Muộn rồi Bố ạ. Cái đơn đã nằm trong chiếc xe đẩy của ông phát thư.”

Sáu tháng cộng thêm 1 ngày theo luật Cali. (15/2/1997), sự ly dị hoàn tất. Định mệnh thay! Ngày 15/2 cách đó 8 năm là ngày cưới hai người. Cũng ngày 15/2/1997 bữa nay đã đánh dấu cho sự “giải phóng” cuộc đời tôi khỏi cái nợ hôn nhân trong kiếp trần ai, KẼ TỬ Đây. Âu Cơ ở với tôi theo điều đã giao ước trong đơn ly dị, còn TNH không cần phải lo toan gì đến vấn đề child support (hàng chữ đó đã được ghi chữ N/A).

Trên đây chỉ là MỘT trong NHIỀU điều hiển linh mà tôi đã từng nhận biết khi ở trong căn nhà đường Số Hai & William có Nước Chảy Qua Cầu làm rung động nhiều trái tim độc giả, có Một Truyện Dài Không Có Tên làm bức lòng giới hải ngoại văn chương. Còn nhiều nữa, bao giờ “hứng thú” lại kể tiếp. Chỉ một điều cuối cùng nhấn mạnh:

Do bởi cái độ dày của sự cô đơn mà khi rơi vào những cơn bĩ cực, tôi chỉ duy nhất trông chờ vào những “*người khuấy mây khuấy mặt*” để xin trì độ.

Ngoài ra là hết!

Con Người khiến tôi sợ hãi, không thể nào tin tưởng. Chỉ mỗi “*Thượng Đế và những vị kia*” mới được cái đầu cứng hơn đá này cúi gục mà thành tâm nín kẻo theo hai từ “*cứu giúp và thứ tha*”!

*Trần Thị Bông Giấy.
(Đoạn này viết xong tại Sài Gòn,
Thứ Bảy, June 10/2017 lúc 11:20 tối.)
[]*

II.

***/ Chuyện đời nay.**

Sài Gòn Chủ Nhật June 11/2017.

Đang định ngồi vào bàn viết thì chợt nhìn thấy bên kia quán *café* có bà già còng rạp nửa cái lưng, đến từng bàn khách chìa ra xấp vé số. Chẳng anh nào moi tiền khỏi túi. Tôi dụi nhanh điều thuốc, chạy xuống lầu, băng qua đường, dúi vào tay bà 120 ngàn đồng VN.

Thấy thật thương! Khuôn mặt bà trông già lắm, chắc phải đến ngoài 90, da nhăn nheo từng nếp, đôi mắt mờ hẩn... Trời ơi, nếu đó là Mẹ già, chắc tôi tự tử chết mất!

Thôi, không dám nghĩ tiếp...

Tối hôm qua, thứ Bảy June 10/2017 lúc 11:20 khuya vừa dứt câu chuyện về căn nhà đường Số Hai & William, lại nhận thư anh Đặng Văn Âu. Những lời thư “viết như nói” của ông anh làm tôi xúc động, nên quyết định đi ngủ cho quên niềm xúc động.

Bây giờ, 5 giờ sáng, trở về từ sau cốc *café* lúc ba giờ khuya, ngồi vào bàn tĩnh tâm đọc lại thư anh Âu.

Bông Giấy thương,

Đọc bài viết của Bông Giấy, anh nhớ Sài Gòn đứt ruột. Thời gian mình sống nơi Đất Khách lâu gấp đôi thời gian sống ở Sài Gòn mà tại sao mình vẫn khắc khoải lạ lùng với cái nghèo, cái thiếu thốn và kể cả cái nhà quê của thời tuổi trẻ.

Anh Văn Quang viết: "Tôi vẫn viết những gì cần viết, mặc cho những rình rập đe dọa quanh mình, chưa biết nó xảy ra những gì. Tôi vẫn quan niệm rằng 'đã viết thì đừng sợ, đã sợ thì đừng viết' và tôi vẫn là người lính, dù không còn cây súng trên vai."

Anh Âu cũng vậy, anh cũng viết vì nghĩa vụ người lính chưa tròn dù cánh đại bàng đã gãy, để chống lại bọn cầm quyền làm nhục dân tộc Việt Nam; chứ anh không có tham vọng "đánh đu" với văn chương chữ nghĩa nhằm nổi tiếng.

Em mang nghiệp của người nghệ sĩ, còn anh thì mang nghiệp của người lính yêu quê hương, tổ quốc.

Chúng ta đều "tội nghiệp" như nhau, dẫu ý thức rằng cuộc đời vô thường, nhưng không lẽ quay mặt đi thì sao dám tự nhận mình là Con Người?

Anh gửi lại em bài thơ của thi sĩ Thanh Nam (chồng chị nhà văn Túy Hồng) để em hiểu tâm trạng riêng anh cũng giống như "Người lính vừa thua trận, nằm giữa sa trường nát gió mưa". Cái tâm trạng mà người vợ đầu tiên và những đứa con của anh không muốn chia sẻ.

Xuân Đất Khách

Thơ Thanh Nam (Gửi Viên Linh)

*Tờ lịch đầu năm rớt hững hờ
Mới hay năm tháng đã thay mùa
Ra đi từ thuở làm ly khách
Sầu xừ hai Xuân chẳng đợi chờ*

*Trôi giạt từ Đông sang cõi Bắc
Hành trình tro một gánh ưu tư
Quê người nghĩ xót thân lưu lạc
Đất lạ đâu ngờ buổi viễn du*

*Thức ngủ một mình trong túi nhục
Dặm dài chân mỗi bước bơ vơ
Giống như người lính vừa thua trận
Nằm giữa sa trường nát gió mưa*

*Khép mắt cố quên đời chiến sĩ
 Làm thân cây cỏ gục ven bờ
 Chợt nghe từ đáy hồn thương tích
 Vẳng tiếng kèn truy điệu mộng xưa*

*Ơi hơi quê hương bè bạn cũ
 Những ai còn mát giữa sa mù
 Mát nhau từ buổi tàn Xuân đỏ
 Không một tin nhà, một cánh thư*

*Biên biệt thời gian mòn mỏi đợi
 Rối bời tâm sự tuyết đan tơ
 Một năm người có mười hai tháng
 Ta trọn năm dài một Tháng Tư!*

*Chấp nhận hai đời trong một kiếp
 Đành cho giông bão phủ phàng đưa
 Đầu thai lần nữa trên trần thế
 Kéo nốt trăm năm kiếp sống nhờ*

*Đổi ngược họ tên cha mẹ đặt
 Tập làm con trẻ nói ngu ngơ...
 (1977).*

[]

Tôi lại lần nữa chứng thật được “*sức mạnh của chữ nghĩa*” như thế nào qua câu thư thứ nhất của anh Âu. Anh Âu đặc biệt có đôi mắt thật lì, dáng dấp ngang tàng cao lớn, tiếng nói ròn rang mạnh mẽ. Đứng cạnh bên anh, tôi thấy mình “bé tí xíu”!

Một ngày trong tháng 6/2016, đang nghỉ hè ở Dalat, bỗng đâu nhận một lá thư e-mail gửi đến từ anh Đặng Văn Âu. Ngạc nhiên lắm khi tiếng tăm anh, tôi vẫn từng nghe biết. Vậy mà bây giờ “*tìm địa chỉ BG đã lâu, nay được một bạn văn ở Santa Ana hé lộ, đánh bạo gửi thư xin được làm quen!*”

Có những trường hợp “đánh bạo làm quen TTBG” rồi kết thành bằng hữu. Đó không phải là “*một sự làm quen ở thời hiện tại*” mà chính là “*sự đi tìm cố nhân từng gặp trong một kiếp nào đã qua!*”

Trường hợp anh Đăng Phong Đặng Văn Âu cũng y hệt như “*sự làm quen của Uyên Thao*” năm nào xa lắc!

□

***/ Thư gửi Uyên Thao.**

Anh Uyên Thao ơi,

Viết cái mục NCQC này coi bộ rất thú! “Muốn viết gì thì viết”, tự do như không khí, “tha hồ mà khai phá, phô trương ngang dọc!” không bận tâm đến tính cách “nắng sớm mưa chiều” của các ông chủ báo, cũng chẳng màng đến các lời khen ngợi - chê bai của các nhà phê bình văn chương phe nhóm chung quanh.

Viết Cho Người “Đã Chết” là một cuốn Nhật Ký không hơn không kém, trong đó ôm giữ tất cả mọi hình ảnh, mọi con người yêu dấu, có kẻ xa tận chân trời, có kẻ ra đi không về, có kẻ đang cùng với mình chịu chung số phận “mất quê hương” đau khổ.

Một cuốn Nước Chảy Qua Cầu thứ hai nhưng có hình dạng như Một Truyện Dài Không Có Tên.

Cái tính chất “tham lam” của một nhà văn trong TVân chính là như thế, cái gì cũng ôm giữ, cái gì cũng nhặt nhạnh gom góp bằng “tâm hồn mong manh mà hùng tráng của người nghệ sĩ” (...) Mỗi mẩu chuyện là một viên ngọc... Gom tất cả những viên ngọc đó lại”, TVân “làm thành xâu chuỗi ngọc khác thường cho chính mình.”

28 năm trước là NCQC, 28 năm sau là Viết Cho Người “Đã Chết”, nội dung chỉ toàn những câu chuyện kể.

“Những chuyện kể bẽnh bồng trôi giạt...” như TNH đã viết trong bài Tựa NCQC năm 1989 xa xưa.

(...)

□

Trần Thị Bông Giấy.

(Bài viết xong tại Sài Gòn,

Chủ Nhật, June 11/2017 lúc 11:20 tối.)

[]